

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST
Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhi và ông Lương Tấn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Tam Đ, sinh năm 1999, nơi sinh và nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Huỳnh Kim S, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1958; có 03 chị, 02 anh; chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/10/2020 bị Công an xã H, huyện P xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/4/2021 bị Công an xã H, huyện P xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại: Trần Quốc T, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Tửu L, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn N, xã B, TP T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Huỳnh Kim H, sinh năm 2004

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người giám hộ: Cha Huỳnh Văn T, mẹ Lê Thị Mỹ L, Đều trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/6/2021 Huỳnh Tam Đ, Nguyễn Tử L và Huỳnh Kim H đến chơi tại nhà Đoàn Việt Đông H1 ở thôn P, xã H, huyện P. Tại đây, L rủ Đ đi trộm cắp tài sản thì Đ đồng ý, sau đó L hỏi mượn xe mô tô biển số 78L1 – 025.19 của H để đi công việc nên H đồng ý cho mượn xe. Đến khoảng 23h00 cùng ngày, L sử dụng xe mô tô biển số 78L1 – 025.19 chở Đ đến nhà Trần Quốc T ở thôn P, xã H, huyện T thấy chiếc lồng chim đang nhốt 01 con chim cu gáy móc trước hiên nhà nên Đ đứng ngoài cánh giới để L lén lút leo qua hàng rào vào sân nhà lấy trộm lồng chim. Sau khi lấy trộm được lồng chim L ra chỗ Đ đợi để Đ chở L đi, trên đường đi sợ bị phát hiện nên L bắt con chim bỏ vào túi áo, còn lồng chim L vứt bên lề đường. Cả hai điều khiển xe đến thôn L, xã H, thị xã Đ. L và Đ chuẩn bị đột nhập vào nhà người khác để trộm cắp tài sản thì bị Công an xã H phát hiện đưa về trụ sở lập hồ sơ xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị con chim cu gáy của Trần Quốc T là 300.000 đồng.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- Đã trả lại cho chủ sở hữu xe mô tô biển số 78L1-025.19.
- 01 con chim cu gáy đã chết và tiêu hủy theo Quyết định số 03/QĐ-THTVPT ngày 05/6/2021 của Công an xã H.
- 01 cây đèn pin màu đen, trên thân có điều khiển màu đỏ, dài 14cm; 01 cây nứa cao su, thân làm bằng gỗ sơn màu trắng, phần cao su màu đỏ buộc vào thân nứa.
- Tạm giữ của Nguyễn Tử L 300.000 đồng tiền Việt Nam đồng.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 300.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTH ngày 10 tháng 11 năm 2021 VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Huỳnh Tam Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của VKSND huyện Tây Hòa truy tố là đúng, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Huỳnh Tam Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên để giám sát,

giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cây đèn pin màu đen dài 14cm; 01 cây ná cao su, thân làm bằng gỗ sơn màu trắng, phần cao su màu đỏ buộc vào thân ná và trả lại cho Nguyễn Tử L 300.000đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tam Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h45 ngày 04/6/2021 tại thôn P, xã H, Huỳnh Tam Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của Trần Quốc T 01 con chim cu gáy, giá trị 300.000 đồng. Mặc dù, tài sản bị cáo Đ trộm cắp của bị hại T dưới 2.000.000đ, nhưng tháng 4/2021, bị cáo đã bị Công an xã H, huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nên hành vi của bị cáo lần này đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Đ là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, phải xử nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[5] Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo cải tạo không giam giữ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về vật chứng, đồ vật tạm giữ*:

Đã trả lại cho chủ sở hữu xe mô tô biển số 78L1-025.19 nên HĐXX không xét.

Đối với 01 con chim cu gáy đã chết và tiêu hủy theo Quyết định số 03/QĐ-THTVPT ngày 05/6/2021 của Công an xã H nên HĐXX không xét.

Đối với 01 cây đèn pin màu đen trên thân có nút điều khiển màu đỏ dài 14cm; 01 cây ná cao su, thân làm bằng gỗ sơn màu trắng, phần cao su màu đỏ buộc vào thân ná, vì không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền đang tạm giữ của Nguyễn Tử L 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), xét đây không phải là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Nguyễn Tử L.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đối với Nguyễn Tử L chưa có tiền sự, tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Đối với Huỳnh Kim H cho Nguyễn Tử L và Huỳnh Tam Đ mượn xe mô tô biển số 78L1-025.19 nhưng không biết mục đích L và Đ đi trộm cắp tài sản nên không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tam Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

1. Phạt bị cáo **Huỳnh Tam Đ 01** (Một) năm cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện P nơi bị cáo Đ cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Tam Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo Đ cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H huyện P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đ.

2. Về vật chứng vụ án, đồ vật tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây đèn pin màu đen, trên thân có điều khiển màu đỏ dài 14cm; 01 cây ná cao su, thân làm bằng gỗ sơn màu trắng, phần cao su màu đỏ buộc vào thân ná.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên).

Trả lại cho Nguyễn Tửu L số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tiền số 0001015 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Huỳnh Tam Đ phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- CCTHADS huyện Tây Hòa;
- Đương sự;
- Lưu án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mộng Tuyền